

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2021/HS-ST  
Ngày 17-11-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Sự.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đình Diệu
2. Ông Hoàng Đắc Hân.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 130/2021/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị N, sinh năm 1979 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị L; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; chồng là Việt Quốc C, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/6/2021 đến ngày 11/6/2021 chuyển tạm giam; Có mặt.

2. Việt Quốc C, sinh năm 1960 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Việt Quốc H và bà Lê Thị K; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Đỗ Thị N, sinh năm 1979, có 02 con. Nhân thân: 03 tiền án, đều đã xóa án tích:

- Bản án số 134/HSST năm 1981, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 12 tháng tù treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ N.

- Bản án số 562/HSPT ngày 25/7/1983 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao (xét xử phúc thẩm đối với bản án số 313/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng) xử phạt C 12 năm tù về tội Giết người, 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù treo về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ N theo Bản án số 134, C bị xử phạt 17 năm tù. Tại Công văn trả lời xác minh số 152 ngày 06/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng: Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chưa nhận được bản giao Bản án số 313/HSST ngày 30/12/1982 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án số 562 ngày 25/7/1983 của Tòa án nhân dân tối cao. Công văn số 654 ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng trả lời hiện không còn lưu trữ hồ sơ sổ sách theo dõi về thi hành án dân sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 313/ST ngày 30/12/1982 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Bản án số 66/HSST ngày 20/5/2004 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 03/12/2006 C đã chấp hành xong hình phạt tù và ngày 12/9/2008 đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/6/2021 đến ngày 11/6/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Huy L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 11, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Hoàng Phú T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

#### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 05 phút ngày 02/6/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện T kết hợp với Phòng phòng chống tội phạm ma túy - Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 1 và Công an xã L làm nhiệm vụ tại khu vực thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Đỗ Thị N và Việt Quốc C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Huy L và Đinh Khắc Dũng. Tại khu vực bắt giữ còn có Hoàng Phú T và Phan Thị Hằng.

Tang vật thu giữ: Tại phía dưới miếng lót chân bên phải xe mô tô biển kiểm soát 15B1-128.68 của C có 01 túi nilon, kích thước 4cm x 7cm, bên trong có 04 gói giấy bạc được bọc ngoài bằng nilon màu hồng, 01 gói giấy bạc màu trắng, 01

gói giấy bạc màu vàng, đều chứa chất bột màu trắng (nghi chất ma túy) và 01 gói giấy loại vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 túi nilon màu trắng, trong suốt, kích thước 2cm x 3cm đều chứa tinh thể màu trắng (nghi chất ma túy). Thu của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng, gắn sim số 0925.202.527 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1 - 128.68. Thu của N 700.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, gắn sim số 0936.993.758 đã qua sử dụng. Thu của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0865.479.252 đã qua sử dụng. Thu của T 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim 0936.635.404. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và biên bản vụ việc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của N, C, Cơ quan Công an thu giữ tại giường ngủ số tiền 1.770.000 đồng; 20 vỏ túi nilon, kích thước 5cm x 4cm; 20 vỏ túi nilon, kích thước 1,5cm x 2cm; 10 mảnh giấy vàng và 10 mảnh giấy bạc đều có kích thước 4cm x 4cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài 6cm một đầu vót nhọn, 01 cân điện tử, 01 dao lam, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế.

Tại bản Kết luận giám định số 361/KLGD-MT ngày 02/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 04 gói nilon và 02 gói giấy thu tại xe của C là ma túy, có khối lượng 1,12 gam là loại Heroine. Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon thu tại xe của C là ma túy, có khối lượng 0,9 gam là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Thị N và Việt Quốc C khai nhận: N và C là vợ chồng, do bản thân nghiện ma túy nên N và C đã bàn bạc với nhau mua ma túy (loại Heroine và Methamphetamine) về sử dụng và bán lại cho người nghiện để kiếm L. N và C thống nhất, nếu ai không bận thì sang đường tàu mua ma túy về nhà, sau đó hai vợ chồng sẽ chia nhỏ, đóng gói bằng giấy và túi nilon để bán với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/gói, túi. Người mua sẽ liên lạc theo số điện thoại của N để thỏa thuận về khối lượng, thời gian và địa điểm giao dịch. Sau đó N hoặc C trực tiếp đi giao ma túy. Số tiền bán được ma túy do N quản lý. Toàn bộ số ma túy Công an thu giữ là của N và C dùng để bán cho các đối tượng nghiện. N, C đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ các lần gần nhất như sau:

- Lần một: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 30/5/2021 N bán cho L và T 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng tại nhà của N.

- Lần hai: Khoảng 08 giờ ngày 31/5/2021, N thỏa thuận qua điện thoại bán cho L 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, C cầm gói ma túy ra cổng bán cho L và Hằng.

- Lần ba: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/6/2021 N thỏa thuận qua điện thoại bán cho L 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng và 01 túi ma túy đá giá 200.000 đồng, C cầm ma túy ra bán cho L và T.

- Lần bốn: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/6/2021, N trực tiếp bán cho T và Hằng 01 túi ma túy đá giá 200.000 đồng tại khu vực cầu Gạo thuộc xã L, huyện T, Hải Phòng.

- Lần năm: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, N nhận được điện thoại của L hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine, N đồng ý và hẹn đến nhà N để giao dịch. Khi L và Dũng đến nhà, L đưa cho N 200.000 đồng. Do hết ma túy nên N bảo L và Dũng chờ rồi gọi điện cho C mang ma túy về bán. C sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua của 01 phụ nữ không quen biết 06 gói ma túy Heroine với giá 700.000 đồng và 02 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng. C cất giấu số ma túy trên ở phía dưới miếng lót chân bên phải xe mô tô biển kiểm soát 15B1-128.68 rồi đi về nhà. Khi C vừa vào đến sân nhà thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nội dung nêu trên

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Huy L, Đinh Khắc Dũng, Hoàng Phú T, Phan Thị Hằng đều khai nhận phù hợp nội dung trên. Ngoài ra T và Hằng khai ngày 02/6/2021 sau khi mua của N 01 túi ma túy đá tại khu vực Cầu Gạo, trên đường đi tìm chỗ sử dụng thì bị rơi mất túi ma túy trên nên cả hai thống nhất góp mỗi người 150.000 đồng để tiếp tục mua ma túy đá về sử dụng. T nhắn tin cho N hỏi mua tiếp 01 túi ma túy đá giá 300.000 đồng nhưng không thấy N trả lời nên T và Hằng trực tiếp đến nhà N, khi vừa đến cổng thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Đỗ Thị N và Việt Quốc C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Thị N, Việt Quốc C khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đỗ Thị N, Việt Quốc C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b, c khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Việt Quốc C từ 09 năm đến 10 năm tù; bị cáo Đỗ Thị N từ 8 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 20 vỏ túi nilon, kích thước 5cmx4cm; 20 vỏ túi nilon, kích thước 1,5cmx2cm; 10 mảnh giấy vàng và 10 mảnh giấy bạc kích thước 4cmx4cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài 6cm một đầu vót nhọn, 01 cân điện tử, 01 dao lam, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng, gắn sim số 0925.202.527; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, gắn sim số 0936.993.758; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu, gắn sim số 0865.479.252; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0936.635.404

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 400.000 đồng các bị cáo bán ma túy ngày 02/6/2021 và số tiền 300.000 đồng là tiền đối tượng Hoàng Phú T dùng vào mục đích mua ma túy.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 đồng của bị cáo Đỗ Thị N để đảm bảo việc thi hành án.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng là tiền các bị cáo bán ma túy các ngày 30/5/2021; 31/5/2021 và 01/6/2021.

Các bị cáo phải nộp án phí hành sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tổ tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy và để có tiền ăn tiêu, mua ma túy sử dụng cho bản thân nên trong khoảng thời gian từ ngày 30/5/2021 đến ngày 02/6/2021, N và C đã cùng nhau bán ma túy trái phép nhiều lần (05 lần) và bán cho 02 người trở lên; hành vi của các bị cáo bị phát hiện, bắt quả tang ngày 02/6/2021, lượng ma túy thu giữ là 1,12 gam Heroine và 0,9 gam Methamphetamin. Với hành vi trên, các bị cáo Đỗ Thị N, Việt Quốc C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b (Phạm tội 02 lần trở lên), c (Đối với 02 người trở lên) khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 141/CT-VKSTN ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo như đã nêu trên là đúng người, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Hiện nay ma túy đang là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình và làm gia tăng các loại tội phạm đặc biệt tội phạm về ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật thực hiện hành vi mua bán nhiều lần để kiếm lời. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm đối với các bị cáo.

[5]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm, xét thấy bị cáo C và N cùng nhau bàn bạc và thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nên có vai trò ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên bị cáo C quá trình nhân thân đã có ba tiền án, mặc dù đã được xoá án tích nhưng bị cáo C không lấy đó là bài học để cải tạo bản thân mà vẫn tiếp tục hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật vì vậy khi quyết định hình phạt cần phải áp dụng mức hình phạt của bị cáo C cao hơn bị cáo N.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử, xét: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tuy nhiên tội phạm mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, mặt khác các bị cáo còn là đối tượng nghiện ma túy nên cần phải áp dụng hình phạt tù buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Vậy xác định các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 20 vỏ túi nilon, kích thước 5cmx4cm; 20 vỏ túi nilon, kích thước 1,5cmx2cm; 10 mảnh giấy vàng và 10 mảnh giấy bạc kích thước 4cmx4cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài 6cm một đầu vót nhọn, 01 cân điện tử, 01 dao lam, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế, **xác định là những công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.**

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu của N và C là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động thu của đối tượng Nguyễn Huy L và 01 điện thoại di động thu của Hoàng Phú T dùng để liên lạc với N và C để mua ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 700.000 đồng thu của N trong đó có 400 nghìn đồng là tiền bán ma túy ngày 02/6/2021 xác định là tiền thu L bất chính nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 300.000 đồng là của bị cáo N song cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền đối tượng Hoàng Phú T dùng vào mục đích mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Tiếp tục truy thu số tiền 800.000 đồng là tiền các bị cáo bán ma túy các ngày 30/5/2021; 31/5/2021 và 01/6/2021 tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Trong vụ án này xác định:

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS 15B1-128.68 và số tiền 1.770.000 đồng, qua xác minh chủ sở hữu hợp pháp là của chị Đỗ Bích Ngọc, sinh năm 2000 (con của N, C, ở cùng nhà). Chị Ngọc cho C mượn xe để đi lại, không biết C sử dụng xe để đi mua ma túy, số tiền 1.770.000 đồng chị Ngọc gửi N cầm hộ, không liên quan đến việc bán ma túy của N, C nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chị Ngọc là phù hợp.

Đối với Nguyễn Huy L, Đinh Khắc Dũng, Hoàng Phú T, Phan Thị Hằng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện T đã ra Quyết định **xử phạt** hành chính đối với các đối tượng trên là đúng quy định.

Trong vụ còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Việt Quốc C, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[9]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Đỗ Thị N, Việt Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.



Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử:

Xử phạt bị cáo Việt Quốc C 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2021.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị N 09 (Chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, niêm phong số 36/MT/PC09, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 20 vỏ túi nilon, kích thước 5x4cm; 20 vỏ túi nilon, kích thước 1,5x2cm; 10 mảnh giấy màu vàng, kích thước 4x4cm; 10 mảnh giấy bạc, kích thước 4x4cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài 6cm một đầu vót nhọn; 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu trắng, gắn sim số 0925.202.527 không kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, gắn sim số 0936.993.758, không kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại; 01 điện thoại Nokia màu đen, gắn sim số 0865.479.252, không kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại; 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu đen, gắn sim số 0936.635.404, không kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 400.000 đồng các bị cáo bán ma túy ngày 02/6/2021 và số tiền 300.000 đồng là tiền đối tượng Hoàng Phú T dùng vào mục đích mua ma túy.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 đồng của bị cáo Đỗ Thị N để đảm bảo việc thi hành án.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng là tiền các bị cáo bán ma túy các ngày 30/5/2021; 31/5/2021 và 01/6/2021.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2021 và biên lai thu tiền số 0004607 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo Đỗ Thị N, Việt Quốc C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.



- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền L của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

T hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Người có QLNV LQ đến vụ án;
- Lưu toà, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**